

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung năm 2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh thành Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng Giáo dục Mầm non năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-ĐHSPKTV ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-ĐHSPKTV ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-ĐHSPKTV ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc kiện toàn Hội đồng tuyển sinh năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 670/TB-ĐHCNKT ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc xét tuyển bổ sung đại học hệ chính quy năm 2026;

Căn cứ kết quả xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh, ngày 03 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt xét tuyển bổ sung năm 2026 vào các ngành đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng tuyển sinh căn cứ điểm trúng tuyển quy định tại Điều 1 để xác định và trình ban hành Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc Trường, các thành viên Hội đồng tuyển sinh và các thí sinh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Trang Web Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Thái Anh Tuấn**



**Phụ lục**  
**ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO NGÀNH ĐỢT BỔ**  
**SUNG, NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 805 /QĐ-ĐHCNKTV ngày 03 tháng 9 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh)

| STT | Mã ngành | Tên ngành                                                                  | Điểm chuẩn theo các phương thức xét tuyển |                     |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|
|     |          |                                                                            | Phương thức:<br>200                       | Phương thức:<br>100 |
| 1   | 7140246  | Sư phạm công nghệ                                                          | 22                                        | 20                  |
| 2   | 7340301  | Kế toán                                                                    | 18                                        | 16                  |
| 3   | 7340101  | Quản trị kinh doanh                                                        | 18                                        | 16                  |
| 4   | 7340122  | Thương mại điện tử                                                         | 17                                        | 15                  |
| 5   | 7480108  | Công nghệ kỹ thuật máy tính                                                | 21.30                                     | 19.30               |
| 6   | 7480201  | Công nghệ thông tin                                                        | 22.25                                     | 20.25               |
| 7   | 7510302  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông<br>(Chuyên ngành Thiết kế vi mạch) | 23.75                                     | 21.75               |

**Ghi chú:**

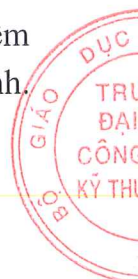
- Điểm chuẩn trên áp dụng cho thí sinh phổ thông (Khu vực 3). Điểm cộng và điểm ưu tiên được xác định trong từng trường hợp cụ thể theo quy định của Quy chế tuyển sinh.
- Các tổ hợp môn xét tuyển:

**\* Khối kỹ thuật**

- A00: Toán, Lý, Hóa
- A01: Toán, Lý, Anh
- B00: Toán, Hóa, Sinh
- C01: Toán, Văn, Lý
- C02: Toán, Văn, Hóa
- D01: Toán, Văn, Anh
- D07: Toán, Hóa, Anh
- X02: Toán, Văn, Tin
- X03: Toán, Văn, Công nghệ (công nghiệp)

**\* Sư phạm công nghệ**

- A00: Toán, Lý, Hóa
- A01: Toán, Lý, Anh
- B00: Toán, Hóa, Sinh
- D01: Toán, Văn, Anh





D07: Toán, Hóa, Anh

X01: Toán, Văn, GDKT và PL

X02: Toán, Văn, Tin

X03: Toán, Văn, Công nghệ (công nghiệp)

**\* *Khởi kinh tế***

A00: Toán, Lý, Hóa

A01: Toán, Lý, Anh

B00: Toán, Hóa, Sinh

C03: Toán, Văn, Sử

D01: Toán, Văn, Anh

D07: Toán, Hóa, Anh

X01: Toán, Văn, GDKT và PL

X02: Toán, Văn, Tin

- Các phương thức xét tuyển:

+ Xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 - Mã phương thức: 100.

+ Xét theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ) - Mã phương thức: 200.

